

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 351 /DNA-CĐVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 11 tháng 02 năm 2025

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ
Phương án Sửa chữa hệ thống SCADA
tại phòng phân phối điện cao áp PD2,
PD4 thuộc Phân xưởng Trạm mạng

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa hệ thống SCADA tại phòng phân phối điện cao áp PD2, PD4 thuộc Phân xưởng Trạm mạng. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (theo phụ lục đính kèm).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 20/02/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa hệ thống SCADA tại phòng phân phối điện cao áp PD2, PD4 thuộc Phân xưởng Trạm mạng

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Aptomat	2P, 220VDC, 10A	Tuyến đường dây 6kV, 22kV cấp điện cho Phân xưởng Tuyến khoáng	cái	23	
2	Bộ chuyển đổi quang điện	3onedata 2 sợi tốc độ 10/100Mbps		cái	6	
3	Bộ chuyển mạch	LAN Swich chuẩn IEC 61850, loại 16 cổng điện, 2 cổng quang		bộ	3	
5	Bộ điều khiển thu thập tín hiệu	iRTU-B#01C1WV22000 (Tiêu chuẩn IEC61850, nguồn nuôi định mức 220VDC, tối thiểu 01 cổng LAN, 04 cổng serial ports, số Input ≥ 8 , số Output ≥ 4 , số Analog Input ≥ 2)		bộ	3	
6	Bộ điều khiển thu thập tín hiệu	iRTU-B#01C1WV22000 (Tiêu chuẩn IEC61850, nguồn nuôi định mức 220VDC, tối thiểu 01 cổng LAN, 04 cổng serial ports, số Input ≥ 8 , số Output ≥ 4 , số Analog Input ≥ 2)		bộ	17	
7	Bộ đo lường đa chức năng	Elite 440 (Dải điện áp đo: 100 - 415VAC; Uaux: 80-300VAC/DC or 24-60VDC; Dòng điện 1/5A có thể lập trình; tần số 50/60Hz $\pm 5\%$; cấp chính xác 0.2s, 0.5s, 1.0; truyền thông RS485) hoặc tương đương		cái	18	
9	Công tắc xoay	22mm (tự giữ), 3NO+3NC		cái	18	
10	Rơ le bảo vệ	Nguồn: 60-250VDC/100-230VAC; Nguồn input: 220VDC; CT/VT: In 1/5A; Vn=50-130V; Số input ≥ 22 , số Output ≥ 11 . Giao thức truyền thông : IEC 61850 Ed.1		cái	16	



STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		and Ed.2. IEC 60870-5-103, IEC 60870-5-101, DNP3 serial and Ethernet, Modbus slave and Master. Cổng Ethernet RJ45. Chức năng dự phòng : RSTP, PRP, HSR. Đồng bộ thời gian: SNTP, PTP IEEE 1588-2008 / IEC 61588:2009, Pulse, IRIG-B. Có chức năng BCU, Màn hình LCD hiển thị sơ đồ 1 sợi Singline giám sát, điều khiển. Chức năng bảo vệ chính : 50/51, 50/51N. 67/67N, 46, 46BC, 50HS, 25/79, 27, 59, 81, 86, 47, 74, 49				

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

SIT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bảng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.

